

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức (đợt 2) vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 4052/UBND-TH ngày 28/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quản lý, sử dụng biên chế giáo viên tại các trường phổ thông, mầm non;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức (đợt 2) làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải căn cứ vào số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, nhu cầu công việc, vị trí việc làm của đơn vị sử dụng viên chức, tiêu chuẩn chức danh

nghề nghiệp viên chức, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức.

2. Tuyển dụng được viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao theo danh mục vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm.

3. Mỗi thí sinh chỉ được nộp hồ sơ dự tuyển tại 01 (một) vị trí trong tổng số các vị trí việc làm tuyển dụng. Ưu tiên xét tuyển thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 179/2024/NĐ-CP*) ở tất cả các vị trí việc làm tuyển dụng, số chỉ tiêu tuyển dụng thông thường là số chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển đối với thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

4. Tại cùng một vị trí việc làm nếu có thí sinh thuộc diện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (nguồn nhân lực chất lượng cao) và thí sinh diện thông thường cùng nộp hồ sơ dự tuyển, thì thí sinh diện thông thường được phép chuyển hồ sơ dự tuyển sang vị trí việc làm khác nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và còn trong thời hạn nhận hồ sơ. Thời gian gia hạn nhận hồ sơ đối với thí sinh diện thông thường có nhu cầu chuyển nguyện vọng (trong trường hợp vị trí cần tuyển có số lượng thí sinh thuộc diện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đăng ký nhiều hơn hoặc bằng nhu cầu cần tuyển) là 03 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ theo quy định.

Các vị trí việc làm đã có thí sinh diện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP nộp hồ sơ sẽ được thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ để thí sinh diện thông thường biết và chủ động chuyển nguyện vọng đăng ký dự tuyển.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

II. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2025: **2.120** chỉ tiêu;

2. Viên chức hiện có mặt: **2.013** người;

3. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước chưa sử dụng: **97** chỉ tiêu (*sau khi trừ đi 10 chỉ tiêu đang thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao theo Kế hoạch số 2787/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở GDĐT*).

4. Chỉ tiêu cần tuyển dụng: **93** chỉ tiêu (*chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm*).

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

+ Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Tiêu chuẩn cụ thể vị trí việc làm tuyển dụng (tuyển dụng giáo viên)

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm tuyển dụng.

Đối với thí sinh diện nguồn chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Người có trình độ tiên sĩ, học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo)

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

IV. TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Trình tự tuyển dụng

- Bước 1: Thực hiện quy trình tuyển dụng đối với các trường hợp diện nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

- Bước 2: Thực hiện quy trình tuyển dụng đối với các trường hợp còn lại sau khi hoàn thành quy trình tuyển dụng các vị trí có thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Hình thức, nội dung tuyển dụng

2.1. Hình thức: Xét tuyển.

2.2. Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng

- Vòng 1:

+ Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

+ Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành;

+ Hình thức: Thực hành;

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thực hành: Thí sinh có 30 phút thực hiện (trước khi thực hành, thí sinh dự thi có không quá 30 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

3. Cách xác định người trúng tuyển

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức

- Thông báo số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm; Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển; Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

- Công khai trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

2.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ); (*chi tiết theo mẫu gửi kèm*)

- Bản chụp văn bằng chuyên môn, bảng điểm theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng;

- Giấy chứng nhận đạt thành tích theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ (trường hợp thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao).

- Bản chụp các chứng chỉ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

* Lưu ý: Người dự tuyển không được sử dụng chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc xác nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp văn bằng, chứng chỉ thay thế các văn bằng chứng chỉ theo quy định.

2.2. Thời gian nhận hồ sơ

Trong thời hạn 30 ngày (trong giờ hành chính), kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử thành phần của Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Tại Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ), tầng 20, toà nhà Liên cơ quan số 3, phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức

Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 theo quy định.

4. Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức

Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều

kiện, tiêu chuẩn dự thi và thông tin liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng viên chức. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

5. Tổ chức xét tuyển

Tổ chức xét tuyển viên chức theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 01/2026

- Địa điểm tổ chức xét tuyển (vòng 2): Hội đồng tuyển dụng có thông báo cụ thể địa điểm tổ chức sau trên Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo khi hoàn thành các thủ tục chuẩn bị cho kỳ tuyển dụng.

6. Thông báo kết quả tuyển dụng

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (Thông báo ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Sở Giáo dục và Đào tạo để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng).

7. Tuyển dụng và phân công công tác đối với viên chức

Sau khi có kết quả trúng tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị hoàn tất các thủ tục, thẩm định, xếp lương và báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt thẩm định xếp lương; ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức; Hướng dẫn đơn vị ký hợp đồng làm việc, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức theo quy định.

VII. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

- Kinh phí bao gồm lệ phí của người đăng ký dự tuyển và cấp bổ sung từ nguồn ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức (đợt 2) năm 2025; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị nội dung liên quan về tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu báo cáo Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

- Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức, thí sinh thực hiện các thủ tục tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất để thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu, xác minh văn bằng, chứng chỉ gốc của thí sinh trúng tuyển.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Xây dựng phương án bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm đảm bảo tiến độ thời gian và đúng quy định.

4. Các đơn vị thuộc Sở

Phối hợp cử công chức, viên chức tham gia các Bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở có nhu cầu tuyển dụng viên chức

- Đăng tải các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức trên trang thông tin điện tử thành phần của đơn vị và niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức; Phối hợp chuẩn bị tài liệu, văn bản có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng để xây dựng danh mục tài liệu ôn tập cho thí sinh; cử cán bộ, viên chức tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

- Phân công công tác, ký kết hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng theo đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng; bố trí viên chức có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn tập sự đối với trường hợp phải thực hiện chế độ tập sự, đồng thời cử viên chức tham gia khóa học bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục 1
BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO, VIÊN CHỨC CÓ MẶT VÀ SỐ LƯỢNG ĐỀ XUẤT TUYỂN DỤNG

TT	Tên đơn vị	Số lượng NLV được giao	Số viên chức có mặt (đã trừ hưu, nghỉ việc đến T1.2026)	Đề xuất số lượng tuyển dụng	Ghi chú
	TỔNG	1600	1496	93	
1	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh QN	208	187	21	
2	THPT Hoàng Bồ	58	50	8	
3	THPT Trần Phú	72	69	1	
4	THPT Ưông Bí	75	73	1	
5	THPT Bạch Đằng	71	68	2	
6	THPT Bãi Cháy	71	70	1	
7	THPT Cẩm Phả	78	77	1	
8	THPT Cửa Ông	70	64	6	
9	THPT Hoàng Văn Thụ	43	40	2	
10	THPT Lê Quý Đôn	46	45	1	
11	THPT Mông Dương	36	35	1	
12	THPT Vũ Văn Hiếu	45	44	1	
13	THPT Đông Thành	50	49	1	
14	THPT Lê Chân	50	49	1	
15	THPT Lý Thường Kiệt	34	26	7	
16	THPT Minh Hà	69	68	1	
17	THPT Quảng Hà	53	50	3	
18	THCS và THPT Tiên Yên	59	55	4	
19	PT DTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh	80	73	5	
20	THPT Bình Liêu	36	30	6	
21	THPT Đàm Hà	51	47	4	
22	THCS và THPT Hải Đông	42	34	7	
23	THPT Cô Tô	25	23	2	
24	THCS và THPT Hoàng Mô	45	43	2	
25	THCS và THPT Quan Lạn	34	32	1	
26	THPT Ba Chẽ	37	36	1	
27	THPT Hải Đảo	62	59	2	

Phụ lục 2: BIỂU VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	THPT Bãi Cháy	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2	THPT Cửa Ông	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	THPT Cửa Ông	2	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại xuất sắc	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
4	THPT Cửa Ông	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
5	THPT Cửa Ông	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
6	THPT Cửa Ông	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&ĐT, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
7	THPT Hải Đảo	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&ĐT, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
8	THPT Hải Đảo	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
9	THPT Lê Chân	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
10	THPT Trần Phú	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại xuất sắc	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
11	THCS và THPT Tiên Yên	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
12	THCS và THPT Tiên Yên	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	THCS và THPT Tiên Yên	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GDCD, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
14	THCS và THPT Tiên Yên	1	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
15	THPT Đầm Hà	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
16	THPT Đầm Hà	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
17	THPT Đầm Hà	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GDCD, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
18	THPT Đầm Hà	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
19	THPT Lê Quý Đôn	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
20	THCS và THPT Quan Lạn	1	Giáo viên Vật Lý	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý hoặc ngành Vật lý hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
21	PT DTNT THCS và THPT Tĩnh (Cơ sở Tiên Yên)	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
22	PT DTNT THCS và THPT Tĩnh (Cơ sở Tiên Yên)	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
23	PT DTNT THCS và THPT Tĩnh (Cơ sở Hạ Long)	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
24	PT DTNT THCS và THPT Tĩnh (Cơ sở Hạ Long)	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
25	PT DTNT THCS và THPT Tỉnh (Cơ sở Hạ Long)	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại khá trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
26	THPT Ba Chẽ	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
27	THPT Cẩm Phả	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
28	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&CD, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
29	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc ngành Sinh học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
30	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
31	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp, sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
32	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
33	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
34	THCS và THPT Hải Đông	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
35	THCS và THPT Hoành Mô	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
36	THCS và THPT Hoành Mô	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành				Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
37	THPT Lý Thường Kiệt	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh/Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
38	THPT Lý Thường Kiệt	2	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh/Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
39	THPT Lý Thường Kiệt	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh/Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
40	THPT Lý Thường Kiệt	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp, sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh/Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
41	THPT Lý Thường Kiệt	1	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh/Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
42	THPT Lý Thường Kiệt	1	Giáo viên Tiếng Trung Quốc	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Trung Quốc hoặc chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
43	THPT Cô Tô	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
44	THPT Cô Tô	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
45	THPT Minh Hà	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sỹ	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
46	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
47	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý hoặc ngành Vật lý hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
48	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Hoá học hoặc ngành Hoá học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
49	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
50	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&CD, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
51	THPT Bình Liêu	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành				Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
52	THPT Vũ Văn Hiếu	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
53	THPT Mông Dương	1	Giáo viên tin học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
54	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
55	THPT Hoàng Bò	2	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
56	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&CD, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
57	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
58	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
59	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng- An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
60	THPT Hoàng Bò	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
61	THPT Bạch Đằng	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
62	THPT Bạch Đằng	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sỹ	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
63	THPT Hoàng Văn Thụ	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&ĐT, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
64	THPT Hoàng Văn Thụ	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
65	THPT Đồng Thành	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
66	THPT Quảng Hà	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
67	THPT Quảng Hà	1	Giáo viên Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm GD&ĐT, Giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
68	THPT Quảng Hà	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Hoá học hoặc ngành Hoá học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
69	THPT Uông Bí	1	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
70	TT GDNN - GDTX Tĩnh (Trụ sở chính (Phường Hà Lâm))	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại xuất sắc, Đạt giải HSG cấp Quốc gia	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
71	TT GDNN - GDTX Tĩnh (Trụ sở chính (Phường Hà Lâm))	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại xuất sắc, Đạt từ ba giải HSG cấp tỉnh trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
72	TT GDNN - GDTX Tĩnh (Phân hiệu Móng Cái)	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
73	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Quảng Hà)	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
74	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Quảng Hà)	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
75	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Đầm Hà)	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
76	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Tiên Yên)	2	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
77	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Tiên Yên)	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
78	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Tiên Yên)	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc ngành Sinh học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
79	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Tiên Yên)	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
80	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Bình Liêu)	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí, Văn - Địa hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
81	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Ba Chẽ)	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
82	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Vân Đồn)	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
83	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Vân Đồn)	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Hoá học hoặc ngành Hoá học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
84	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Hoành Bồ)	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch Sử hoặc ngành Lịch Sử học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Stt	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức									
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp VC	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
85	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Quảng Yên)	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sỹ	Sư phạm Hoá học hoặc ngành Hoá học hoặc có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
86	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Quảng Yên)	1	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Văn học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
87	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Quảng Yên)	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
88	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Uông Bí)	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Thạc sỹ	Sư phạm Toán hoặc ngành Toán học hoặc có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
89	TT GDNN - GDTX Tỉnh (Phân hiệu Mạo Khê)	1	Giáo viên Địa lí	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lí hoặc ngành Địa lí hoặc bằng cử nhân có chuyên ngành phù hợp môn học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

(Dán ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN <i>(Dành cho thí sinh diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ)</i> Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾: I. THÔNG TIN CÁ NHÂN
	Họ và tên:
	Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐
	Dân tộc: Tôn giáo:
Số Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:	
Số điện thoại di động để báo tin: Email:	
Quê quán:	
Hộ khẩu thường trú:	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):	
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg	
Thành phần bản thân hiện nay:	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;